

Số: /BC-SGDĐT

Hải Phòng, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Đánh giá kết quả năm học 2023-2024

Căn cứ Công văn số 3819/BGDĐT-GDTH ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Bộ GD&ĐT (GD&ĐT) về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Tiểu học năm học 2023-2024;

Căn cứ Công văn số 2190/SGDĐT-GDTH ngày 17/8/2023 của Sở GD&ĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 đối với giáo dục tiểu học;

Căn cứ các nhiệm vụ đã triển khai thực hiện trong năm học 2023-2024, Sở GD&ĐT đánh giá kết quả năm học 2023-2024, đề xuất công tác trọng tâm năm học 2024-2025 đối với Giáo dục tiểu học như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Quy mô trường, lớp, học sinh

Tổng số trường tiểu học: 203 trường, trong đó:

- Số trường tiểu học công lập: 201
- Số trường chuyên biệt: 02 trường

Tổng số trường phổ thông có cấp tiểu học: 27 (Công lập: 19; Tư thục: 8)

- Số trường phổ thông có cấp tiểu học công lập: 19
- Số trường phổ thông có cấp tiểu học tư thục: 8
- Số trường quốc tế có lớp tiểu học: 0

Tổng số lớp: 5118, giảm 207 lớp so với năm học trước. Tổng số học sinh: 181993, giảm so với năm học trước 12457 học sinh.

Trong đó:

- Số học sinh tuyển mới: 35267 học sinh;
- Số học sinh khuyết tật học chuyên biệt: 401 học sinh (khiếm thính: 248; khiếm thị: 153 học sinh).

- Số học sinh khuyết tật học hòa nhập: 1462 học sinh.
- Số học sinh học 2 buổi/ngày: 171832, đạt tỷ lệ 94,4%, tăng 7,3% so với năm học trước.

- Số học sinh đăng ký ăn bán trú: 93682 học sinh, đạt tỷ lệ 51,5%, tăng so với năm học trước 5,8%. Tổng số trường ăn bán trú là 201 trường, tăng so với năm học trước 16 trường.

- Số học sinh học ngoại ngữ: 177127, đạt 97,3%, giảm so với năm học trước 1,7%.

- Số học sinh học tin học: 123932, đạt 68,1% tăng so với năm học trước 8%.

(Số liệu cập nhật trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành ngày 17/6/2024 theo đường link <https://sgd.haiphong.edu.vn/CI/ThongKeTruongLopHSGV.aspx>)

2. Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục tiểu học

Tổng số CBQL, giáo viên, nhân viên: **8792**, trong đó:

- Cán bộ quản lí: 491 (Hiệu trưởng: 198; Phó hiệu trưởng: 293);
- Giáo viên: 7474; Đạt tỉ lệ 1,46 GV/lớp.
- Giáo viên đoàn đội: 168
- Nhân viên: 659.

Đội ngũ giáo viên, số giáo viên được phân theo các môn học cụ thể như sau:

Bảng 1: Giáo viên phân theo môn học

Năm học	Tiểu học	GDTC	Âm nhạc	Mỹ thuật	Công nghệ	Tin học	Tiếng Anh	Tiếng Pháp	Ngoại ngữ khác
2023-2024	6,206	41	310	269	6	79	538	6	1
2022-2023	6,219	42	318	273	2	76	529	6	1
Tăng/giảm	-13	-1	-8	-4	4	3	9	0	0

Về số lượng giáo viên dạy học đáp ứng Chương trình GDTP 2018 thiếu và thừa cụ thể như sau:

Bảng 2: Số lượng giáo viên thừa, thiếu theo định mức

Lớp			Giáo viên hiện có	Định mức (GV/lớp)	GV cần có theo định mức	Số buổi học/ngày	GV thừa thiếu	
Tổng số	Học 1 buổi/ngày	Học 2 buổi/ngày					Thừa	Thiếu
5124	275	4849	7474		7829		116	527

(Số liệu cập nhật trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành ngày 18/6/2024 theo đường link <https://sgd.haiphong.edu.vn/CI/ThongKeTruongLopHSGV.aspx>)

3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và học liệu

Cơ bản đáp ứng đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học triển khai thực hiện Chương trình GDTP 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4.

Tổng số phòng học, phòng chức năng được bổ sung kịp thời, cụ thể:

- Tổng số phòng học: 5015 phòng (tăng 130 phòng so với năm học trước), trong đó: Kiên cố: 4821 phòng (tăng 203 phòng so với năm học trước); Bán kiên

cố: 169 phòng (giảm 46 phòng so với năm học trước); Tạm: 25 phòng (giảm 25 phòng so với năm học trước).

- Tỷ lệ phòng học trên lớp đạt 0,97 phòng/lớp (tăng 0,6 so với năm trước).

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC TIỂU HỌC

I. Thực hiện Chương trình GDTP

1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học trong phòng, chống dịch bệnh, thực hiện mục tiêu kiên trì và nâng cao chất lượng giáo dục

Các đơn vị đã chủ động duy trì vệ sinh môi trường trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; chủ động các phương án tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt.

Các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường đã triển khai có hiệu quả tại các nhà trường.

2. Chỉ đạo thực hiện tốt chương trình giáo dục

2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

Các cơ sở giáo dục đã thành thạo trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy. Công tác bố trí thời gian thực hiện chương trình, xây dựng thời khóa biểu đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh.

2.2. Thực hiện Chương trình GDTP

a. Đối với lớp 1, 2, 3, 4

Đối với lớp 1, 2, 3, 4, đã tổ chức thực hiện Chương trình GDTP 2018 theo các văn bản hướng dẫn. Để hướng dẫn giáo viên lớp 4 triển khai Chương trình GDTP 2018, Sở GD&ĐT đã tổ chức các chuyên đề cấp thành phố đối với lớp 4, cụ thể:

- Chuyên đề triển khai hoạt động giáo dục STEM do quận Hồng Bàng, Kiến An thực hiện;
- Chuyên đề dạy học môn Tiếng Việt lớp 4 theo Chương trình GDTP 2018 do huyện Thủy Nguyên thực hiện;
- Chuyên đề dạy học Lịch sử & Địa lí lớp 4 gắn với giáo dục địa phương do huyện Cát Hải thực hiện.
- Chuyên đề dạy học môn Toán lớp 4 theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 do huyện Kiến Thụy thực hiện.

Đối với lớp 5

Tiếp tục chỉ đạo tốt việc thực hiện Chương trình GDTP của Bộ GD&ĐT ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ

GD&ĐT:

Đối với lớp 5, năm học 2023-2024, Sở GD&ĐT vẫn tiếp tục chỉ đạo tốt việc thực hiện Chương trình GDTP của Bộ GD&ĐT ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ GD&ĐT. Một số đơn vị đã chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, xây dựng kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 theo hướng tiếp cận chương trình GDPT 2018, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương; thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học, không cắt xén cơ học mà tập trung vào đổi mới phương pháp dạy và học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục. Phòng GD&ĐT đã hướng dẫn các nhà trường xây dựng thời khóa biểu đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm học tập. Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 để học sinh được chuẩn bị học lớp 6 theo Chương trình GDTP 2018. Trong quá trình tổ chức thực hiện đã chú trọng rèn luyện các kỹ năng và tạo tâm thế cho học sinh lớp 5 sẵn sàng học lớp 6.

2.3. Tổ chức dạy ngoại ngữ, Tin học theo chương trình cấp tiểu học

a. Dạy học ngoại ngữ

- Dạy học tiếng Anh: Triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2; tiếng Anh bắt buộc đối với lớp 3, lớp 4 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018 và Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020; Tiếp tục triển khai Chương trình thí điểm tiếng Anh cấp tiểu học ban hành kèm theo Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 đối với học sinh lớp 5. Tổ chức dạy tiếng Anh 4 tiết/tuần cho học sinh lớp 5 ở những trường đảm bảo điều kiện về giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

- Đối với các ngoại ngữ khác ngoài tiếng Anh như tiếng Đức, tiếng Hàn, tiếng Nga, tiếng Nhật, tiếng Pháp và tiếng Trung Quốc đã được Bộ GD&ĐT ban hành chương trình, các cơ sở đã chủ động thực hiện dạy học tự chọn ở lớp 1 và lớp 2 và thực hiện lựa chọn tài liệu dạy học theo quy định của Bộ. Một số đơn vị đã thí điểm triển khai dạy Ngoại ngữ 1 là tiếng Hàn đối với lớp 3 như: Lê Chân, An Dương. Tổng số học sinh học tiếng Hàn là 241, tương ứng 5 lớp, trong đó:

- Quận Lê Chân: 103 học sinh, 02 lớp, thí điểm tại trường tiểu học Nguyễn Văn Tố.

- Huyện An Dương: 138 học sinh, 03 lớp, thí điểm tại 03 trường: Tiểu học An Hoà (01 lớp, 38 học sinh); Tiểu học Hồng Phong (01 lớp, 40 học sinh); Tiểu học An Dương (01 lớp, 60 học sinh).

Một số đơn vị lựa chọn tiếng Nhật, tiếng Hàn là ngoại ngữ tự chọn để triển khai dạy tại trường. Sở GD&ĐT đã phối hợp cùng trung tâm giao lưu văn hóa Nhật Bản tại Việt Nam dự giờ Tiếng Nhật tại một số trường tiểu học quận Lê Chân.

Kết quả triển khai dạy học ngoại ngữ:

- Số học sinh học ngoại ngữ: 177127, đạt tỷ lệ 97,3%, giảm so với năm học trước 1,7%.

- Số học sinh khối 1, 2 học ngoại ngữ: 64.331 trên tổng số 67.623 HS, tỷ lệ 95,1%;

- Số học sinh khối 3, 4, 5 được học ngoại ngữ: 112.796 trên tổng số 114.346 HS, tỷ lệ 98,76%; trong đó:

+ Số học sinh lớp 3, lớp 4 được học ngoại ngữ: 75801, đạt tỉ lệ 100%;

+ Số học sinh lớp 5 được học ngoại ngữ: 36995, đạt tỉ lệ 95,9%

b. Dạy học Tin học

Các đơn vị đã tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình GDTP 2018; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT; khắc phục điều kiện khó khăn do cơ chế chính sách và những yếu tố tác động ngoài ngành để dạy môn tin học khi môn học này trở thành môn học bắt buộc đối với lớp 3, lớp 4.

Trong điều kiện thiếu giáo viên, một số đơn vị đã chủ động đề xuất và thực hiện giải pháp để 100% học sinh lớp 3, lớp 4 được học Tin học, cụ thể như: Dồn dịch kế hoạch môn học theo học kì; sử dụng giáo viên trung học cơ sở, ...

Kết quả triển khai dạy học tin học:

- Số học sinh học tin học: 123932, đạt tỷ lệ 68,1% tăng 8% so với năm học trước.

- Số học sinh khối 1, 2 được học tin học: 16.851 trên tổng số 67.623 HS, tỷ lệ 24,9%;

- Số học sinh khối 3, 4, 5 được học tin học: 107.081 trên tổng số 114.346 HS, tỷ lệ 93,6%; trong đó:

+ Số học sinh lớp 3, lớp 4 được học tin học: 75801, đạt tỉ lệ 100%;

+ Số học sinh lớp 5 được học tin học: 31280, đạt tỉ lệ 81,1%.

2.4. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo chương trình GDPT 2018

Thực hiện Chương trình GDPT 2018, đối với nội dung giáo dục địa phương, Sở GD&ĐT đã tham mưu UBND thành phố về công tác biên soạn và thẩm định tài liệu giáo dục địa phương. UBND thành phố đã chỉ đạo công tác biên soạn và tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương trong Chương trình GDTP tại Công

văn số 1964/UBND-VX ngày 12/4/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, đồng thời thành lập Ban chỉ đạo đổi mới Chương trình GDTP thành phố Hải Phòng tại Quyết định số 2586/QĐ-UBND ngày 28/10/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng.

Thực hiện Kế hoạch số 286/KH-UBND¹, Sở GD&ĐT đã thành lập Ban chỉ đạo Biên soạn, thẩm định tài liệu giáo dục địa phương thành phố Hải Phòng trong Chương trình GDTP tại quyết định số 2552/QĐ-SGDĐT-GDTrH ngày 05/12/2019 của Sở GD&ĐT Hải Phòng và triển khai công tác biên soạn và tổ chức thực hiện tài liệu giáo dục địa phương trong Chương trình GDTP của thành phố Hải Phòng tại kế hoạch số 2288/KH-SGDĐT-GDTrH ngày 06/12/2019 của Sở GD&ĐT Hải Phòng.

Đến thời điểm tháng 4/2024, Tài liệu Giáo dục địa phương lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 đã được Bộ GD&ĐT phê duyệt. Tài liệu Giáo dục địa phương lớp 5 đang trong quá trình hoàn thiện để thẩm định lần 2 cấp thành phố.

Năm học 2023-2024, việc triển khai chương trình giáo dục địa phương đã được tích hợp vào kế hoạch dạy học các môn học như: Hoạt động trải nghiệm, Toán, Tiếng Việt, ... Các đơn vị đã chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy đối với môn Lịch sử & Địa lí lớp 4, sử dụng Tài liệu giáo dục địa phương lớp 1, lớp 2, lớp 3 và các chủ đề trong Tài liệu giáo dục địa phương lớp 4, căn cứ khung chương trình Giáo dục địa phương thành phố Hải Phòng để xây dựng chủ đề học tập phù hợp. Đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, các đơn vị chủ yếu lồng ghép, tích hợp theo nội dung các môn học và tranh thủ các hoạt động trực tiếp tại lớp học theo chủ điểm tháng của trường, của lớp như: Trung thu, Đèn ơn đáp nghĩa, Biết ơn thầy cô, ... Đối với lớp 4, các đơn vị đã chủ động xây dựng chủ đề phù hợp đảm bảo tỉ lệ 6% tổng số tiết dạy Lịch sử và Địa lí lớp 4.

Nhằm bổ sung một số hình thức tích hợp hoạt động trải nghiệm với nội dung giáo dục địa phương, Sở GD&ĐT phối hợp cùng Sở Du lịch tiến hành khảo sát các địa điểm du lịch, văn hóa, lịch sử trải nghiệm gắn với bảo vệ môi trường và hướng nghiệp dành cho học sinh trên địa bàn thành phố Hải Phòng, trên cơ sở đó đề xuất những địa điểm địa phương phù hợp với nội dung giáo dục địa phương ở từng lớp.

2.5. Triển khai giáo dục STEM

Sở GD&ĐT đã chỉ đạo các đơn vị chủ động phương án tổ chức thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo yêu cầu trong Chương trình GDTP 2018. Một số Phòng

¹ Kế hoạch số 286/KH-UBND ngày 27/11/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng về việc triển khai thực hiện đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

GD&ĐT đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch triển khai theo lộ trình từng giai đoạn, tổ chức tập huấn cho tất cả các cơ sở giáo dục tiểu học trên địa bàn, hướng dẫn các nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, tổ chức hội nghị chuyên đề, đánh giá, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm công tác triển khai. Một số đơn vị đã có hoạt động chuyên đề về giáo dục STEM như: Hồng Bàng, Kiến An, Tiên Lãng.

Ngoài chuyên đề cấp thành phố đã đăng ký, nhiều đơn vị cũng rất tích cực tổ chức các chuyên đề cấp quận, huyện như: An Dương, Tiên Lãng, Lê Chân, Hồng Bàng, Ngô Quyền ...

3. Tổ chức thực hiện nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá.

3.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Sở GD&ĐT đã chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiên cứu, điều chỉnh linh hoạt kế hoạch dạy học môn học/hoạt động giáo dục theo Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 của Bộ GD&ĐT về việc thực hiện kế hoạch giáo dục lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018; Các nhà trường thực hiện lồng ghép linh hoạt các nội dung giáo dục quốc phòng an ninh đối với lớp 5 theo hướng dẫn của Thông tư số 01/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trung học cơ sở.

Sở GD&ĐT đã chỉ đạo các đơn vị thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức liên môn, nội môn trong dạy học và hoạt động giáo dục, giúp học sinh có trải nghiệm và áp dụng vào thực tế cuộc sống.

3.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

Về đánh giá học sinh, Sở GD&ĐT chỉ đạo các đơn vị tiếp tục thực hiện đánh giá học sinh theo các Thông tư, cụ thể:

- Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT đối với lớp 5
- Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT đối với các lớp 1, 2, 3, 4.

Kết quả đánh giá giáo dục của học sinh các lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 theo Thông tư 27 cụ thể như sau:

Bảng 3. Kết quả đánh giá giáo dục theo Thông tư 27

Nội dung	Tổng số	Số HS hoàn thành xuất sắc	Số HS hoàn thành tốt	Số HS hoàn thành	Số HS chưa hoàn thành
Tổng số đánh giá theo TT 27	143,241	78,483	28,189	35,301	766
Lớp 1	35,196	20,719	6,559	7284	504
Lớp 2	32,331	18,699	5,897	7,513	116
Lớp 3	37,433	19,763	7,675	9,784	86
Lớp 4	38,281	19,302	8,058	10,720	60

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục một số môn học đối với lớp 5 theo Thông tư 22 như sau:

Bảng 4. Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục các môn học theo Thông tư 22

TT	Môn học	Tổng số HS	Số HS hoàn thành tốt	Số HS hoàn thành	Số HS chưa hoàn thành
1	Toán	38,495	27,807	10,532	8
2	Tiếng Việt	38,495	26,706	11,622	7
3	Đạo đức	38,495	31,242	7,087	
4	Lịch sử và Địa lí	38,495	28,395	9,918	2
5	Âm nhạc	38,495	26,982	11,352	
6	Mĩ thuật	38,495	27,143	11,208	

(Số liệu cập nhật trên cơ sở dữ liệu ngành tính đến thời điểm 16h00' ngày 19/6/2024. Số học sinh được đánh giá chưa bao gồm học sinh khuyết tật học hòa nhập)

II. Thực hiện quy hoạch mạng lưới trường, lớp; duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

1. Rà soát quy hoạch mạng lưới trường, lớp

Năm học 2023-2024, quy mô trường lớp tiểu học giảm so với các năm học trước. Hệ thống trường tiểu học và trường phổ thông có cấp tiểu học (cả công lập và ngoài công lập) giảm còn 230 trường, nhưng trong đó hệ thống trường tiểu học chỉ có 203 trường (giảm 01 trường so với năm học trước). Trường phổ thông có cấp tiểu học là 27 trường. Hệ thống trường ngoài công lập phát triển mạnh trong giai đoạn gần đây. Tính đến năm 2023-2024, toàn thành phố có 8 trường ngoài công lập có cấp tiểu học.

2. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

2.1. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục

Thực hiện tốt phổ cập giáo dục tiểu học năm học 2023-2024, đảm bảo huy động 100% trẻ 6 tuổi ra lớp từ đầu năm học.

Kết quả học sinh được xét hoàn thành chương trình tiểu học đúng độ tuổi và học sinh được xét hoàn thành chương trình lớp học đúng độ tuổi như sau:

Bảng 5: Kết quả xét hoàn thành chương trình lớp học và chương trình tiểu học

	Tổng số		Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
Lên lớp	206,984	99.49	39,907	19.3	37,188	18	43,073	20.8	42,884	20.7	43,932	21.2
Lưu ban	68	0.03	47	69.1	13	19.1	5	7.35	2	2.94	1	1.47

(Số liệu cập nhật trên cơ sở dữ liệu ngành tính đến thời điểm 16h00' ngày 19/6/2024. Số học sinh được đánh giá đã bao gồm học sinh khuyết tật học hòa nhập)

- Tỷ lệ học sinh được lên lớp: 99,49%
- Tỷ lệ học sinh lưu ban: 0,03%
- Tỷ lệ học sinh chưa xét lên lớp (cần rèn luyện trong hè): 0,48%
- Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học: 100%

2.2. Thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Tiếp tục quan tâm đến công tác kiểm định chất lượng và xây dựng trường chuẩn quốc gia. Năm học 2023-2024, số trường chuẩn quốc gia giữ ổn định 163 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1; 35 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

3. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

3.1. Đối với trẻ khuyết tật

Các trường chuyên biệt thực hiện tốt chương trình giảng dạy chuyên biệt dành cho học sinh khuyết tật, thực hiện dạy học theo kế hoạch cá nhân và chăm sóc tốt cho học sinh nội trú, bán trú, thực hiện tốt chương trình giáo dục can thiệp sớm cho trẻ khuyết tật tại gia đình để đảm bảo đưa học sinh đủ tuổi học tiểu học hòa nhập trong các trường tiểu học.

Chỉ đạo các trường chuyên biệt thực hiện tốt các hoạt động chuyên môn của cấp học, 2/2 trường chuyên biệt đã thực hiện thành công chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao về chất lượng giảng dạy đối với học sinh khuyết tật, các chuyên đề ngoại khóa cũng được các nhà trường quan tâm phối hợp với các trường công lập tổ chức nhiều hoạt động giao lưu ý nghĩa tạo môi trường học tập, giao tiếp chia sẻ và hòa nhập đối với học sinh các nhà trường.

3.2. Đối với trẻ em lang thang cơ nhỡ

Thực hiện tốt việc phối hợp với các đơn vị, tổ chức trao quà cho học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Các trường tiểu học tiếp tục giữ hoạt động thường niên như: Trao quà cho học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn của trường trong các dịp Lễ, Tết (Khai giảng năm học mới, Trung thu).

Các nhà trường thực hiện tốt việc phối hợp tốt với các nhà tài trợ, hảo tâm

tặng các phần quà có ý nghĩa cho học sinh nghèo vượt khó, học sinh khuyết tật.

4. Các công tác khác.

Về công tác tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động ngoài giờ lên lớp

Công tác giáo dục lối sống, kỹ năng sống cho học sinh tích hợp trong dạy học các môn học của chương trình chính khóa được chú trọng. Các đơn vị tiếp tục chuyển mạnh hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa sang hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh. Một số đơn vị phối hợp với các Trung tâm thực hiện các tiết giáo dục kỹ năng sống ngoài giờ chính khóa theo đăng ký tự nguyện từ phụ huynh học sinh.

Năm học 2023-2024, Sở GD&ĐT đã phối hợp để triển khai một số hoạt động như: Triển khai chương trình vẽ tranh Ý tưởng trẻ thơ của Bộ GD&ĐT; Phát mũ bảo hiểm cho học sinh lớp 1; Tuyên truyền văn hóa giao thông đối với học sinh; Phát quà Colgate cho học sinh.

Về công tác bán trú, Sở GD&ĐT đã chỉ đạo các đơn vị xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo các quy định, hướng dẫn của cơ quan quản lý; các hoạt động bán trú được tổ chức trong khoảng thời gian từ sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều, thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện học sinh về kỹ năng sống, đạo đức, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương. Sở GD&ĐT đã phối hợp với Văn phòng Sở triển khai khảo sát bếp ăn bán trú của Công ty Ajinomoto để triển khai thực đơn cân bằng dinh dưỡng tại một số trường tiểu học. Hoạt động bán trú được tổ chức linh hoạt, bao gồm các hoạt động: tổ chức ăn trưa, ngủ trưa, vui chơi, giải trí,... cho học sinh.

Các nhà trường thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn, vệ sinh thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh, đảm bảo công tác phòng chống rét cho học sinh về mùa đông.

Về công tác thư viện, thiết bị

Các nhà trường tiếp tục quan tâm đến các hoạt động của công tác thư viện, phát huy những mặt tích cực, khắc phục những tồn tại hạn chế. Tham mưu với chính quyền địa phương để có nguồn ngân sách đầu tư cho cơ sở vật chất và có giải pháp phân công nhiệm vụ khắc phục tình trạng thiếu nhân viên thư viện tại các trường tiểu học, xây dựng kế hoạch phát triển thư viện theo định hướng tiếp cận mô hình thư viện thân thiện, thư viện số và phát triển văn hóa đọc cho học sinh trường tiểu học theo tinh thần của công văn 5750/BGDĐT-GDTH ngày 31 tháng 12 năm 2020 và công văn 556/SGDĐT-GDTH ngày 17/3/2021 của Sở GD&ĐT về

việc tổ chức hoạt động thư viện trong trường tiểu học từ năm học 2020-2021.

Nhiều đơn vị Phòng GD&ĐT đã tích cực tham mưu để các nhà trường có đủ trang thiết bị đồ dùng dạy học tối thiểu theo thông tư 37/2021/TT- BGDDĐT quy định về thiết bị dạy học tối thiểu trong trường tiểu học cho đến khối lớp 4 năm học 2023-2024. Các nhà trường cần tiếp tục quan tâm đến quy trình thực hiện việc cấp phát trang thiết bị đồ dùng dạy học gắn với nhu cầu chuyên môn phù hợp với tình hình thực tế của từng đơn vị trường học, có hoạt động kiểm tra giám sát bảo quản tránh lãng phí tài sản nguồn ngân sách, động viên thúc đẩy phong trào dạy học có trực quan, khuyến khích sử dụng đồ dùng trong giảng dạy đặc biệt là đồ dùng do giáo viên, học sinh tự làm.

Về công tác Đội và phong trào thiếu nhi

Trong năm học 2023 - 2024, các nhiệm vụ trọng tâm về công tác Đội được các đơn vị triển khai thực hiện có hiệu quả, đáp ứng nhiệm vụ kế hoạch đặt ra. Các cuộc vận động lớn và các phong trào hành động được liên đội các nhà trường triển khai đồng bộ, hiệu quả với nhiều cách làm sáng tạo.

Sở GD&ĐT phối hợp với Thành đoàn Hải Phòng chỉ đạo các nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức được 81 chuyên đề cấp Thành phố, nội dung của nhiều chuyên đề đã bám sát chủ đề Đội của năm học, phù hợp với các hoạt động kỷ niệm của nhà trường, của địa phương và thành phố, đảm bảo mục tiêu chuyên đề, có ý nghĩa giáo dục tốt, làm nổi bật nhiệm vụ công tác đội và phong trào thiếu nhi trường học. Tuy nhiên, bên cạnh đó còn một số chuyên đề còn mang tính hình thức, một số chuyên đề Đội còn lẫn với chuyên đề chuyên môn, chưa làm rõ được vai trò của liên đội nhà trường trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức chuyên đề.

Thực hiện rà soát và chỉ đạo các cơ sở giáo dục ngoài công lập kiện toàn tổ chức Đội nhằm chấn chỉnh, khắc phục tình trạng các đơn vị chưa chú trọng đến các hoạt động tổ chức Đoàn, Đội trong nhà trường. Phối hợp kiểm tra để đánh giá tổng thể việc tổ chức thực hiện các mặt hoạt động của công tác Đoàn đội tại nhà trường theo Quyết định số 304/QĐ-SGDĐT ngày 22/3/2024 của Sở GDĐT. Kết quả cho thấy các liên đội nghiêm túc triển khai đầy đủ các hoạt động, chương trình theo quy định như: chương trình “rèn luyện đội viên”, “dự bị đội viên”, phát thanh măng non, sinh hoạt sao nhi đồng, sinh hoạt liên đội, từ thiện nhân đạo, ...

III. Củng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

1.1. Thực hiện tuyển dụng và linh hoạt các giải pháp bố trí giáo viên

Tổng số CBQL, giáo viên, nhân viên: **8792**, trong đó:

- Cán bộ quản lý: 491 (Hiệu trưởng: 198; Phó hiệu trưởng: 293);
- Giáo viên: 7474; Đạt tỉ lệ 1,46 GV/lớp.
- Giáo viên đoàn đội: 168;
- Nhân viên: 659.

Về trình độ của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên hiện có được thể hiện qua các bảng sau:

Bảng 6: Trình độ hiện tại của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên

Trình độ đào tạo	Hiệu trưởng		Phó Hiệu trưởng		Giáo viên		Tổng		Tỷ lệ năm học trước	Tăng/ Giảm
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
Thạc sĩ	84	85,7%	106	36,17%	242	3,23%	432	5.42%	2.91%	2.51%
Đại học	114	14,3%	187	63,83%	6804	91%	7105	89.20%	86.74%	2.46%
Cao đẳng					406	5,43%	406	5.10%	9.63%	-4.53%
Tr.cấp					21	0,28%	21	0.26%	0.72%	-0.46%
Khác					1	0,06%	1	0.01%	0%	0.01%

Năm học này, tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn theo Luật Giáo dục 2019 đạt 94,62%,. So với năm học trước, tỉ lệ giáo viên chưa đạt chuẩn đã giảm 4,99%, cùng với đó, tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn (trình độ đại học trở lên) đã tăng 4,97%.

Giáo viên theo môn học cụ thể như sau:

Bảng 7: Giáo viên phân theo môn học

Năm học	Tiểu học	GDTC	Âm nhạc	Mỹ thuật	Công nghệ	Tin học	Tiếng Anh	Tiếng Pháp	Ngoại ngữ khác
2023-2024	6,206	41	310	269	6	79	538	6	1
2022-2023	6,219	42	318	273	2	76	529	6	1
Tăng/giảm	-13	-1	-8	-4	4	3	9	0	0

Như vậy, so với năm học trước, tuy tổng số giáo viên giảm 13 người, nhưng tỉ lệ giáo viên/lớp tăng từ 1,39 lên 1,46, tiến gần tới mức đáp ứng 100% giáo viên để dạy đủ các khối lớp 2 buổi/ngày. Số giáo viên ở các môn học nghệ thuật giảm 13 người. Số giáo viên Tiếng Anh, Tin học tăng 12 giáo viên so với năm học trước.

1.2. Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Sở GD&ĐT đã phối hợp tổ chức thành công tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn giáo viên tiếng Anh tiểu học bộ sách I learn smart start; bồi dưỡng trực tuyến 2 chuyên đề chuyên môn bộ sách tiếng Anh Global Success.

Tổ chức thành công các chuyên đề cấp thành phố về các nội dung STEM, giáo dục cho trẻ em khuyết tật, cụ thể là: Chuyên đề Toán tại huyện Kiến Thụy;

Chuyên đề môn Tiếng Việt tại trường Khiêm thính; Dự và tư vấn chuyên môn một số chuyên đề cấp quận/huyện tại An Dương, Ngô Quyền.

Sở GD&ĐT đã chỉ đạo các đơn vị tham gia tập huấn trực tuyến của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn tích hợp giáo dục quyền con người trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục cấp Tiểu học. Kết quả triệu tập được 100% các trường tiểu học với 10 điểm cầu tại Hải Phòng tham gia tập huấn tích hợp giáo dục quyền con người trong các môn học (Đạo đức, Tiếng Việt, Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Hoạt động trải nghiệm).

Về công tác thanh tra, phòng Giáo dục Tiểu học phối hợp với phòng Thanh tra, thanh tra chuyên đề tại huyện An Lão, kiểm tra đột xuất tại các đơn vị: Ngô Quyền, Hồng Bàng, Thủy Nguyên; Phối hợp kiểm tra công nhận phổ cập giáo dục, kiểm định chất lượng trường tiểu học, công tác Đội và phong trào thiếu nhi trường học;

Công tác kiểm tra chuyên môn năm học 2023-2024 được thực hiện theo đúng kế hoạch. Sở GD&ĐT đã tiến hành kiểm tra các quận, huyện: Đồ Sơn, Dương Kinh, Hải An, Cát Hải, An Dương, Lê Chân, Kiến Thụy, Thủy Nguyên, Tiên Lãng, Khiêm thính và một số trường ngoài công lập: Vinschool, Dewey, TH-THCS và THPT Hai Bà Trưng.

Sở GD&ĐT đã phối hợp triển khai khảo sát chính thức SEA-PLM 2024 tại trường tiểu học Trần Thành Ngọ, quận Kiến An.

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

2.1. Đảm bảo các điều kiện cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện mua sắm thiết bị, đồ dùng dạy học theo đúng quy định, bảo đảm có đủ thiết bị đồ dùng dạy học tối thiểu đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có; rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện Chương trình GDTP 2018 theo lộ trình quy định; thực hiện rà soát, đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2021-2025.

Công tác quản lý Thư viện số trong trường học đã được một số đơn vị quan tâm. Một số đơn vị đã xây dựng được hệ thống quản lý thư viện số khoa học, dễ quản lý, dễ sử dụng, góp phần nâng cao thực chất phong trào đọc sách, báo trong các nhà trường.

Về thực hiện dạy học 2 buổi/ngày đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDTP 2018, toàn thành phố đã nỗ lực nâng tỷ lệ học 2 buổi/ngày trong vòng 3 năm qua. Số học sinh học 2 buổi/ngày: 171832, đạt tỷ lệ 94,4%, tăng 7,3% so với năm học trước.

Về cơ sở vật chất, chỉ đạo các Phòng GD&ĐT, các trường tiểu học tiếp tục rà soát, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; chủ động công tác bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; hướng dẫn, kiểm tra công tác chuẩn bị triển khai thực hiện Chương trình GDTP 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 cho năm học này và chuẩn bị đối với lớp 5 cho các năm học kế tiếp.

Để đáp ứng cơ sở vật chất cho việc đưa môn Tin học trở thành môn bắt buộc từ lớp 3, toàn thành phố đã tăng thêm 482 máy tính dùng để học tin, nâng tỷ lệ số máy tính/phòng học tin từ 19,3 lên 21,3.

Kết quả:

- Tổng số phòng học: 5071 phòng, trong đó xây mới được 214 phòng học. Tỷ lệ phòng học trên lớp đạt 0,99 phòng/lớp.

- Tổng số phòng Tin học: 274 phòng, tăng 1 phòng so với năm học trước. Số máy tính dùng để học tin học: 5759 máy, tăng 482 máy so với năm học trước, tương ứng tỷ lệ 21 máy tính/phòng học tin, tăng 2 máy/phòng học tin so với năm học trước.

2.2. Tổ chức lựa chọn, triển khai sách giáo khoa

Ngày 28/12/2023, Bộ GD&ĐT ban hành Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT quy định việc lựa chọn SGK trong cơ sở giáo dục phổ thông thay thế Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT². Theo đó, Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT có hiệu lực từ ngày 12/02/2024.

Thực hiện Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT đã hướng dẫn các cơ sở giáo dục tiểu học trên địa bàn thành phố Hải Phòng nghiên cứu để lựa chọn SGK sử dụng trong cơ sở giáo dục từ năm học 2024-2025³.

Căn cứ Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT, các phòng GD&ĐT đã hướng dẫn các cơ sở giáo dục thành lập Hội đồng lựa chọn SGK theo quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6 của Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT (mỗi cơ sở giáo dục chỉ thành lập 01 Hội đồng; đối với cơ sở giáo dục có nhiều cấp học, mỗi cấp học thành lập 01 Hội đồng). Phòng GD&ĐT các quận, huyện tiến hành thẩm định hồ sơ lựa chọn SGK của các cơ sở giáo dục tiểu học, các cơ sở giáo dục có cấp tiểu học (cả công lập và ngoài công lập) theo khoản 1 Điều 8 Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT; nộp hồ sơ lựa chọn SGK và báo cáo Sở GD&ĐT về kết quả thẩm định hồ sơ lựa chọn SGK của các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý từ ngày 20/3/2024 đến hết ngày

² Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định việc lựa chọn SGK trong cơ sở giáo dục phổ thông.

³ Công văn số 480/SGDĐT-GDTH ngày 20/02/2024 của Sở GD&ĐT hướng dẫn triển khai lựa chọn sách giáo khoa từ năm học 2024-2025;

30/3/2024.

Sở GD&ĐT đã tiến hành rà soát báo cáo của các phòng GD&ĐT về kết quả thẩm định và danh mục SGK của các cơ sở giáo dục tiểu học trên địa bàn thành phố. Sau khi rà soát, Sở GD&ĐT đã tổng hợp kết quả lựa chọn SGK của các cơ sở giáo dục tiểu học làm căn cứ trình UBND thành phố phê duyệt danh mục SGK dùng cho năm học 2024-2025.

Kết quả rà soát, toàn thành phố có 225 cơ sở giáo dục tiểu học và cơ sở giáo dục phổ thông có cấp tiểu học tiến hành rà soát, lựa chọn SGK lớp 1, 2, 3, 4, 5. Kết quả tổng hợp cụ thể như sau:

- **Đối với lớp 1, lớp 2:** Các cơ sở giáo dục tiểu học trên địa bàn thành phố tiếp tục sử dụng các bản SGK lớp 1, 2 như năm học năm học 2023-2024. Các bản sách được các cơ sở giáo dục tiểu học lựa chọn sử dụng cho năm học 2024-2025 đều thuộc danh mục SGK lớp 1, lớp 2 đã được UBND thành phố phê duyệt⁴.

- **Đối với lớp 3 và lớp 4:** Ngoài các bản sách được lựa chọn thuộc danh mục SGK được UBND thành phố phê duyệt⁵, có 4 trường tiểu học (trường Tiểu học Nguyễn Văn Tố, quận Lê Chân và các trường Tiểu học An Dương, Tiểu học An Hoà, Tiểu học Hồng Phong huyện An Dương) đề xuất lựa chọn bổ sung các bản sách chưa có trong danh mục SGK lớp 3 đã được UBND thành phố phê duyệt, cụ thể:

TT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
1	Tiếng Hàn 3	Tập 1: Trần Thị Hương (Tổng Chủ biên), Lưu Tuấn Anh (Chủ biên), Trần Thị Thu Phương, Nguyễn Thùy Dương	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
		Tập 2: Trần Thị Hương (Tổng Chủ biên), Lưu Tuấn Anh (Chủ biên), Nguyễn Thị Phương Mai, Bùi Phan Anh Thư, Hoàng Thị Trang	
2	Tiếng Hàn 4	Tập 1, Tập 2: Trần Thị Hương (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thùy Dương, Hà Thu Hương, Trần Mai Lan	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

⁴ Quyết định số 1089/QĐ-UBND của UBND thành phố ngày 14/4/2021 phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 1, lớp 2 và lớp 6 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng và Quyết định số 1281/QĐ-UBND của UBND thành phố ngày 04/5/2022 phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 1 (bổ sung), lớp 3, lớp 7 và lớp 10 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

⁵ Quyết định số 1241/QĐ-UBND của UBND thành phố ngày 11/5/2023 phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 3 (bổ sung), lớp 4 và lớp 8, lớp 10 (bổ sung), lớp 11 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Đối với lớp 5: Tổng số có 225 cơ sở giáo dục tiểu học lựa chọn. Trong tổng số 54 bản sách, các cơ sở lựa chọn sử dụng 30 bản sách, tập trung chủ yếu ở các bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống và Cánh diều.

Theo kết quả tổng hợp, đối với các lớp 1, 2, các cơ sở giáo dục tiểu học tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 1089/QĐ-UBND của UBND thành phố ngày 14/4/2021 phê duyệt danh mục SGK lớp 1, lớp 2 và lớp 6 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Đối với lớp 3, lớp 4, ngoài việc sử dụng các bản sách được phê duyệt theo Quyết định số 1281/QĐ-UBND của UBND thành phố ngày 04/5/2022 phê duyệt danh mục SGK lớp 1 (bổ sung), lớp 3, lớp 7 và lớp 10 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng và Quyết định số 1241/QĐ-UBND của UBND thành phố ngày 11/5/2023 phê duyệt danh mục SGK lớp 3 (bổ sung), lớp 4 và lớp 8, lớp 10 (bổ sung), lớp 11 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng, năm học 2024-2025 cần bổ sung thêm bản sách Tiếng Hàn 3 và Tiếng Hàn 4.

Như vậy, để các cơ sở giáo dục tiểu học có căn cứ sử dụng các bản sách bổ sung lớp 3, lớp 4 và SGK lớp 5, Sở GD&ĐT đề xuất bổ sung danh mục SGK sử dụng cho năm học 2024-2025 trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng bao gồm:

1. 02 bản sách Tiếng Hàn (lớp 3, lớp 4);
2. 30 bản sách giáo khoa lớp 5.

Sở GD&ĐT tổng hợp kết quả lựa chọn SGK trình UBND thành phố danh mục SGK xem xét, phê duyệt⁶. Ngày 06/6/2024, UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 1887/QĐ-UBND Quyết định 1241/QĐ-UBND ngày 11/5/2023 phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 3 (bổ sung), lớp 4 (bổ sung), lớp 5 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Ngay sau đó, Sở GD&ĐT Hải Phòng đã hướng dẫn các đơn vị thông báo danh mục sách giáo khoa đã được UBND thành phố phê duyệt năm học 2024-2025⁷.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

Để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, song song với việc tuyển sinh trực tiếp, Sở GD&ĐT đã hướng dẫn các cơ sở giáo dục triển khai thí điểm hệ thống tuyển sinh đầu cấp, trong đó yêu cầu phòng GD&ĐT các quận/huyện tuyển sinh (thực hiện theo văn bản hướng dẫn của UBND quận/huyện về kế hoạch tuyển sinh tại địa

⁶ Báo cáo số 525/BC-SGDĐT ngày 26 tháng 4 năm 2024 báo cáo kết quả tổng hợp lựa chọn sách giáo khoa của các cơ sở giáo dục tiểu học trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm học 2024-2025

⁷ Công văn số 1771/SGDĐT-GDTH ngày 14 tháng 6 năm 2024 về việc hướng dẫn thông báo danh mục sách giáo khoa được phê duyệt và tổng hợp số lượng sách giáo khoa cần cung ứng cho năm học 2024-2025.

bàn) trên hệ thống tuyển sinh đầu cấp trực tuyến tại địa chỉ <https://tuyensinhdaucap.haiphong.edu.vn/>

Triển khai bước đầu hệ thống học liệu số hỗ trợ giáo viên dạy môn Tiếng Anh tiểu học toàn thành phố theo kế hoạch của Bộ GD&ĐT. Sở GD&ĐT đã tổng hợp trình Bộ GD&ĐT cấp tài khoản cho 766 cán bộ quản lý, giáo viên để tập huấn, sử dụng trong năm học 2024-2025.

Hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành của thành phố, cập nhật hệ thống số liệu, thống kê trên cơ sở dữ liệu ngành. Triển khai học bạ điện tử, thí điểm thực hiện hồ sơ điện tử. Thực hiện cấp chữ ký số và tổ chức tập huấn sử dụng chữ ký số cho toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên tại các nhà trường; 100% giáo viên các nhà trường đã thực hiện nghiêm túc việc ký số trên các hồ sơ, sổ sách điện tử theo quy định. Thực hiện triển khai thí điểm Học bạ số cấp Tiểu học tại thành phố Hải Phòng đối với học sinh khối 1, 2, 3, 4 (học sinh được đánh giá theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT); 100% học bạ của học sinh đánh giá theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT thực hiện thí điểm Học bạ số được gửi về cổng tiếp nhận Học bạ số của Sở, Bộ theo đúng quy định.

IV. Tăng cường huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục

Sở GD&ĐT đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục phổ thông sử dụng hiệu quả các nguồn lực được huy động để chuyển hoá thành chất lượng giáo dục của nhà trường; xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định⁸, đảm bảo sự tham gia của các lực lượng xã hội như cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội... giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

V. Đẩy mạnh công tác truyền thông

Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về tổ chức thực hiện Chương trình GDPT2018 tại các địa phương, chủ động tham mưu, đẩy mạnh công tác truyền thông về GD&ĐT, tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động, sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới GD&ĐT, đặc biệt việc triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mà trọng tâm là thực hiện đổi mới lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và công tác chuẩn bị đối với lớp 5.

⁸ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ về Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học.

Tổ chức và định hướng truyền thông, tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về GD&ĐT; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông, nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin, đáp ứng yêu cầu truyền thông của Ngành. Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, quy định của Ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, người lao động trong các cấp quản lý và cơ sở giáo dục; tổ chức tập huấn cho cán bộ chuyên trách truyền thông nhằm nâng cao kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin về GD&ĐT.

Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của Ngành, tập trung vào các tin bài về việc triển khai thực hiện Chương trình GDTP 2018 nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng tại website: <http://haiphong.edu.vn> và fanpage facebook: Sở GD&ĐT Hải Phòng.

C. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đạt được

1.1. Thuận lợi

Các đơn vị quận, huyện, các trường tiểu học nhận được sự quan tâm của UBND thành phố, các ban, ngành đoàn thể của các quận, huyện trong việc tăng cường cơ sở vật chất, củng cố và xây dựng các trường tiểu học đáp ứng yêu cầu đổi mới. Các trường được tu bổ, xây dựng mới theo hướng hiện đại hóa. Các trường công lập ngày càng được xây dựng, tu bổ theo tiêu chuẩn quốc gia theo chương trình Nông thôn mới. Hệ thống trường ngoài công lập phát triển mạnh theo hướng hiện đại hoá, nâng cao chất lượng học tập hướng tới tiếp cận yếu tố nước ngoài. Số phòng học ngày càng được kịp thời bổ sung để đáp ứng các điều kiện học tập. Tổng số phòng học tăng 130 phòng so với năm học trước, trong đó phòng học kiên cố tăng 203 phòng, phòng học bán kiên cố và phòng học tạm giảm 71 phòng.

Về chất lượng đội ngũ đã từng bước được cải thiện. Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nâng lên, đội ngũ giáo viên cao đẳng, trung cấp đã giảm dần, chuẩn hoá dần đội ngũ theo Luật giáo dục 2019. Đội ngũ giáo viên Tiếng Anh, Tin học tăng thêm, đáp ứng yêu cầu dạy học môn Tiếng Anh, Tin học là môn học bắt buộc đối với lớp 3, lớp 4.

1.2. Khó khăn

Năm học 2023-2024, mặc dù đã cơ bản đáp ứng đủ số giáo viên dạy học theo chương trình GDPT 2018, tuy nhiên vẫn còn thiếu giáo viên cục bộ. Năm học này, tỉ lệ học 2 buổi/ngày chưa đáp ứng được 100%, hiện còn 275 lớp 5 đang học theo

hình thức 1 buổi/ngày. Số giáo viên hiện có (7474) mới đủ đáp ứng tỉ lệ 1,5 dạy 100% lớp (4849 lớp) học 2 buổi/ngày (chưa tính 275 lớp 5). Theo lộ trình, năm học 2024-2025, tỉ lệ học 2 buổi/ngày cần đạt 100% từ khối 1 đến khối 5. Để chuẩn bị cho lộ trình này, toàn thành phố hiện còn thiếu 411 giáo viên.

1.3. Kết quả đạt được

Toàn thành phố đã hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm năm học 2023-2024 với những kết quả nổi bật:

- Về thực hiện nhiệm vụ dạy và học, toàn thành phố đã hoàn thành chương trình năm học 2023-2024 đúng tiến độ;

- Về công tác chuyên môn: Sở GD&ĐT đã triển khai thí điểm dạy học STEM, tổ chức thành công các chuyên đề STEM trong năm học, đáp ứng mục tiêu đổi mới hình thức, phương pháp trong chương trình GDPT 2018;

- Về công tác chuyển đổi số: Sở GD&ĐT đã thực hiện cấp chữ ký số và tổ chức tập huấn sử dụng chữ ký số cho toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên tại các nhà trường; 100% giáo viên các nhà trường đã thực hiện nghiêm túc việc ký số trên các hồ sơ, sổ sách điện tử theo quy định; triển khai thí điểm Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT; một số đơn vị đã quan tâm đến công tác quản lý Thư viện số trong trường học, nâng cao thực chất phong trào đọc sách, báo trong các nhà trường.

- Về công tác bồi dưỡng giáo viên: Sở GD&ĐT đã tổ chức thành công các đợt hướng dẫn sử dụng SGK lớp 4; tổ chức thành công các chuyên đề dạy học chương trình GDPT2018; Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên tập huấn sử dụng SGK năm học 2024-2025; chỉ đạo triển khai bước đầu hệ thống học liệu số hỗ trợ giáo viên dạy môn Tiếng Anh cấp tiểu học; tiếp tục hoàn thiện hệ thống CSDL ngành phục vụ cho triển khai hoàn thiện hệ thống quản lý học bạ và sổ điểm điện tử trên hệ thống CSDL ngành.

- Về công tác chuẩn bị cho năm học 2024-2025: Sở GD&ĐT đã tổ chức thành công các buổi hội thảo giới thiệu SGK lớp 5, hướng dẫn giáo viên nghiên cứu, tổ chức lựa chọn SGK sử dụng cho năm học 2024-2025; hướng dẫn các đơn vị triển khai lựa chọn SGK, tham mưu UBND phê duyệt danh mục SGK cho năm học 2024-2025.

- Chỉ đạo các đơn vị tham gia tích cực, đầy đủ các hoạt động ngoài giờ lên lớp, giáo dục kỹ năng sống, an toàn giao thông, dạy học tích hợp ...

2. Hạn chế

Về công tác Đội và phong trào thiếu nhi: Năm học 2023-2024, tuy số lượng chuyên đề Đội cấp thành phố nhiều, nhưng một số chuyên đề chất lượng chuyên

môn chưa cao, còn mang tính hình thức, chưa khắc sâu được kiến thức, chưa đậm nét về giáo dục truyền thống đội và phong trào thiếu nhi; một số chuyên đề Đội còn lẫn với chuyên đề chuyên môn, chưa làm rõ được vai trò của liên đội nhà trường trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức chuyên đề.

Về công tác thư viện, thiết bị: Nhiều nhà trường có khuôn viên thư viện, diện tích phòng thư viện, phòng thiết bị chưa đảm bảo. Việc vận hành thư viện vẫn mang tính hình thức, chưa có thực tiễn, chưa tạo được thói quen đọc cho giáo viên, học sinh. Việc sử dụng quản lý đồ dùng thiết bị chưa thực sự hiệu quả. Một số đơn vị chưa có đề xuất danh mục mua sắm thiết bị, tài liệu tham khảo phục vụ cho công tác thư viện, thiết bị của nhà trường.

Về hoạt động liên kết giáo dục: Đối với các hoạt động dạy học liên kết, hoạt động dạy tiếng Anh tăng cường, tiếng Anh có yếu tố nước ngoài, kỹ năng sống, ... còn tồn tại một số đơn vị chưa thực hiện bài bản, chưa lưu đầy đủ hồ sơ minh chứng quá trình triển khai, tính tự nguyện từ phụ huynh học sinh. Một số đơn vị sắp xếp thời khoá biểu chưa khoa học, dẫn đến hiện tượng trùng lặp nhiều liên kết khác nhau cho cùng một đối tượng học sinh.

Đối với công tác thống kê định kỳ, còn hiện tượng số liệu ở cơ sở dữ liệu ngành cập nhật muộn, chưa thống nhất ở thời điểm cuối kì I và cuối năm học. Một số biểu bảng có cùng tính chất nhưng chưa thống nhất số liệu dẫn đến tình trạng số liệu thống kê chưa thống nhất tại các thời điểm khác nhau.

3. Nguyên nhân và bài học kinh nghiệm

3.1. Nguyên nhân, giải pháp

Một số Phòng GD&ĐT chưa kiểm soát thời khóa biểu liên kết của từng trường, rà soát, đối chiếu việc các trung tâm liên kết sử dụng giáo viên dạy tại trường, đồng thời tăng cường kiểm tra đột xuất, dự giờ để đảm bảo các hoạt động dạy học liên kết đúng hợp đồng, đúng chất lượng đã cam kết. Sở GD&ĐT sẽ (bỏ) tiếp tục tăng cường công tác quản lý, tập huấn, hướng dẫn thực hiện chuyên môn, đồng thời tăng cường công tác kiểm tra định kỳ, đột xuất và hậu kiểm.

Một số Phòng GD&ĐT chưa sát sao chỉ đạo các đơn vị triển khai quản lí sử dụng trang thiết bị dạy học, thúc đẩy phong trào sử dụng đồ dùng dạy học tại các nhà trường, tránh hiện tượng “dạy chay”, tham mưu bổ sung kinh phí mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác thư viện, thiết bị hàng năm.

Về số liệu thống kê định kỳ, để đảm bảo tính thống nhất, chính xác trong số liệu ở các phần mềm thống kê khác nhau (bỏ), Phòng GD&ĐT chưa sát sao hướng dẫn các nhà trường công tác thống kê và chỉ đạo. Tại mỗi cơ sở giáo dục nên ổn định lựa chọn nhân sự chịu trách nhiệm chính đối với các số liệu thống kê để số

liệu phản ánh đúng thực trạng đang diễn ra tại nhà trường.

3.2. Những bài học kinh nghiệm

Sở GD&ĐT luôn định hướng việc hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm trong dạy và học. Việc dạy học hướng tới dạy học theo chủ đề, tạo hướng mở cho giáo viên chủ động tích hợp nội dung dạy học, đối chiếu với yêu cầu cần đạt của chương trình ở mỗi thời điểm để đề xuất những nội dung dạy học trọng tâm.

Năm học 2023-2024, Sở GD&ĐT đã tăng cường công tác kiểm tra định kỳ, đột xuất, kiểm tra chuyên đề để đảm bảo triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học đúng quy định.

D. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ TRIỂN KHAI NĂM HỌC 2024-2025

1. Công tác chuẩn bị đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục bảo đảm thực hiện Chương trình GDPT2018

Sở GD&ĐT đã chỉ đạo các đơn vị tham mưu phương án bố trí đủ giáo viên cho những trường còn thiếu, đảm bảo đủ giáo viên đáp ứng dạy 100% 2 buổi/ngày từ lớp 1 đến lớp 5. Đối với các môn Tiếng Anh, Tin học, có thể thực hiện điều động giáo viên liên trường trong cùng cấp học, biệt phái, điều động giáo viên môn tiếng Anh, Tin học cấp THCS theo thẩm quyền quản lý tham gia giảng dạy tại các trường tiểu học⁹.

Sở GD&ĐT đã xây dựng kế hoạch tổ chức bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa lớp 5 năm học 2024-2025, chuẩn bị kế hoạch tập huấn giáo viên hè năm 2024.

2. Công tác chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đảm bảo thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Sở GD&ĐT đã chỉ đạo các đơn vị tham mưu Ủy ban nhân dân quận/huyện thực hiện sắp xếp, tổ chức mạng lưới trường học, các điểm trường, lớp học cấp tiểu học phù hợp với tình hình địa phương và đáp ứng nhu cầu người học theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT tại Công văn số 3712/BGDĐT-CSVC¹⁰; có phương án kịp thời đầu tư, bổ sung trang thiết bị, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đảm bảo thực hiện Chương trình GDPT 2018, có kế hoạch sắp xếp, xây dựng các phòng học bộ môn cấp tiểu học theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT tại Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT¹¹ và Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT¹²; Công văn số 1088/SGDĐT-GDTH¹³.

⁹ Công văn số 1088/SGDĐT-GDTH ngày 13/5/2022 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tin học và môn Tiếng Anh theo Chương trình GDPT2018 cấp tiểu học

¹⁰ Công văn số 3712/BGDĐT-CSVC ngày 24/8/2018 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông

¹¹ Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu Tiểu học

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề xuất với các Phòng GD&ĐT:

- Quan tâm hơn nữa đến công tác thư viện thiết bị. Trong năm học tới, chỉ đạo các nhà trường tích cực tham gia cuộc thi xây dựng thiết bị số trong giảng dạy để ngoài việc sử dụng đồ dùng dạy học thật giáo viên tích cực ứng dụng các thiết bị số trong giảng dạy đáp ứng những yêu cầu trong chương trình GDPT 2018 linh hoạt hiệu quả.

- Tăng cường công tác quản lý đối với các hoạt động dạy liên kết, dạy thêm học thêm, quản lý học sinh ngoài giờ hành chính đảm bảo đúng quy định.

Đề xuất với Bộ GD&ĐT, Bộ Nội vụ: Có hướng dẫn cụ thể về định biên lớp 2 buổi/ngày, có hướng dẫn cụ thể về cơ cấu, số lượng giáo viên dạy môn Tin học và Công nghệ để đáp ứng việc triển khai dạy học môn Tin học và Công nghệ cho năm học sau.

Mọi số liệu thống kê được truy suất tại <http://sgd.haiphong.edu.vn>

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT-Vụ GD Tiểu học (để báo cáo);
- Ban Giám đốc Sở GD&ĐT;
- Phòng GD&ĐT các quận, huyện;
- Trường PTNC có cấp Tiểu học;
- Trường Khiêm thánh, Khiêm thị Hải Phòng;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Bùi Văn Kiệm

¹² Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông (Công văn số 1088/SGDĐT-GDTH ngày 13/5/2022 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tin học và môn Tiếng Anh theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học)

¹³ Công văn số 1088/SGDĐT-GDTH ngày 13/5/2022 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tin học và môn Tiếng Anh theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học.

